

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2023/HS-PT

Ngày: 21/11/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trí Dũng

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Quốc

Ông Võ Bảo Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 145/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Lê Thị Huỳnh N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 141/2023/HS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Thị Huỳnh N, sinh ngày 23/7/1985; nơi sinh: Vĩnh Long. Đăng ký thường trú: đường A, phường B, quận N, thành phố Cần Thơ (ngày 02/02/2023 không sinh sống ở địa phương, đã xóa địa chỉ thường trú); Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Lê Văn B, sinh năm 1955; Họ và tên mẹ: Đỗ Thị Minh T (chết); Chị, em ruột: Có 02 người, sinh năm 1981 và 1993; Chồng: Lê Việt T, sinh năm 1983 (đã ly hôn năm 2016); Con: Có 01 người sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bị hại không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Huỳnh N và chị Nguyễn Thị D là đồng nghiệp công tác trong Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ, do muốn có tiền tiêu xài cá nhân và biết chị D đang tìm mua nhà ở xã hội nên N nảy sinh ý định đưa ra thông tin gian dối là có quen với nhiều người có thể giúp chị D mua nhà ở xã hội bên khu dân cư Hồng Loan, chị D đồng ý mua nhà và đã chuyển 02 lần tiền đặt cọc vào ngày 01/6/2022 là 30.000.000 đồng và ngày 02/6/2022 là 20.000.000 đồng vào số tài khoản 0791000014388 của N, có làm giấy tay xác nhận ghi nội dung chuyển tiền mua nhà ở xã hội. Sau nhiều lần chị D liên hệ với N để đi xem nhà nhưng N tìm lý do trì hoãn, từ chối. Ngày 21/6/2022, Lê Thị Huỳnh N viết đơn xin nghỉ việc tại Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ. Ngày 27/7/2022 tại cuộc họp của cơ quan thì N thừa nhận là lừa đảo chị D để lấy 50.000.000 đồng. Đến ngày 02/8/2022 N bỏ địa phương lên Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Ngày 16/8/2022, chị Nguyễn Thị D có đơn tố giác hành vi lừa đảo của N.

Vật chứng thu giữ: Không.

Trong quá trình điều tra Lê Thị Huỳnh N thừa nhận do hoàn cảnh gia đình khó khăn sau dịch bệnh Covid-19, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên ngày 01/6/2022 đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của đồng nghiệp là chị Nguyễn Thị D.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị D yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 50.000.000 đồng, đến ngày 14/6/2023 bị cáo đã nộp khắc phục xong. Bị hại đã có đơn xin bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án số 141/2023/HS-ST ngày 30/8/2023, Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Lê Thị Huỳnh N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: Lê Thị Huỳnh N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/9/2023, bị cáo Lê Thị Huỳnh N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có điều kiện đi làm nuôi con và dì đang bị bệnh và để trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ giảm nhẹ nào mới theo quy định của pháp luật. Do đó không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Thị Huỳnh N có đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm trong thời hạn nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở xác định: Bị cáo và bị hại Nguyễn Thị D là đồng nghiệp cùng công tác trong Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài cá nhân và biết được bị hại muốn mua nhà ở nên đưa ra thông tin gian dối có quen nhiều người có thể giúp bị hại mua nhà ở xã hội ở khu dân cư Hồng Loan. Bị hại tin là thật nên đã chuyển tiền đặt cọc 02 lần tổng cộng 50.000.000 đồng cho bị cáo nhưng thực tế không có nhà ở xã hội bán mà do bị cáo đưa thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của bị hại sử dụng vào mục đích cá nhân. Tại cuộc họp của cơ quan ngày 27/7/2022, bị cáo thừa nhận đã lừa đảo bị hại để lấy 50.000.000 đồng; bị cáo đã xin nghỉ việc và đến ngày 02/8/2022 bị cáo bỏ địa phương lên Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, bị hại không liên lạc được với bị cáo. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, xét thấy:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc đưa ra thông tin gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân, lười lao động, chỉ muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo vẫn bất chấp hậu quả cố ý thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản trong khi bị hại cũng chính là đồng nghiệp với bị cáo. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.2] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét khách quan, toàn diện về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục, bồi thường xong cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; ông, bà ngoại của bị cáo có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn và đang nuôi con chưa thành niên nên được xem xét hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Mức án Tòa cấp sơ thẩm

tuyên đối với bị cáo là tương đối nhẹ dưới khung hình phạt, như vậy là có xem xét nhiều tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo cho nên không thể xem xét giảm nhẹ thêm cho bị cáo, do đó việc cách ly bị cáo có thời hạn là cần thiết cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; đồng thời cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Huỳnh N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 141/2023/HS-ST ngày 30/8/2023 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Huỳnh N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Huỳnh N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị Huỳnh N phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. HCM;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tiến hành TT quận N;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trí Dũng

